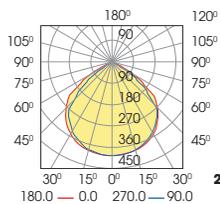


# ĐÈN LED CHIẾU PHA 10

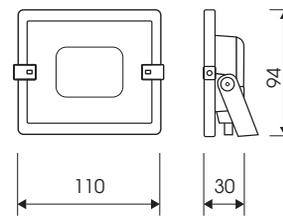
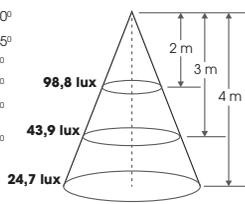


## CP10 10W

PHÂN BỐ QUANG

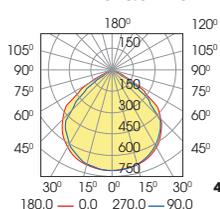


LƯỚI ĐỘ RỌI

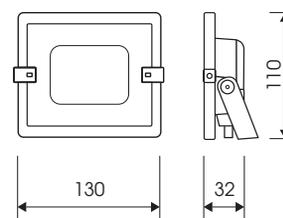
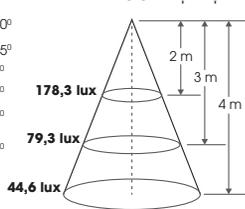


## CP10 20W

PHÂN BỐ QUANG

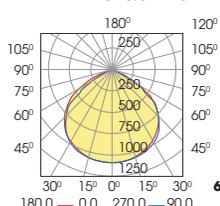


LƯỚI ĐỘ RỌI

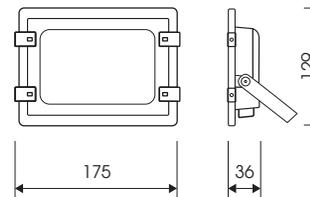
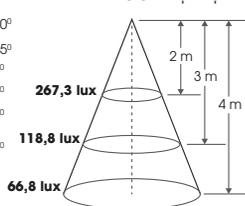


## CP10 30W

PHÂN BỐ QUANG

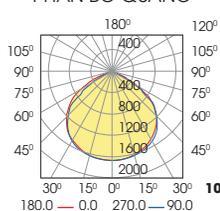


LƯỚI ĐỘ RỌI

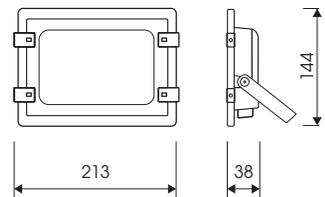
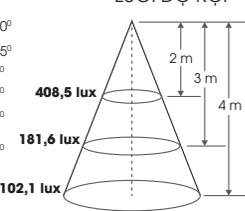


## CP10 50W

PHÂN BỐ QUANG



LƯỚI ĐỘ RỌI

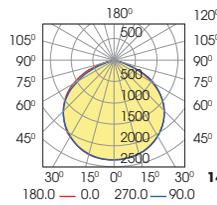


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Khả năng chịu xung sét	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Cấp bảo vệ	Kích thước (DxRxC)
	W	V		lm/W	lm	K	kV		Giờ		mm
CP10 10W	10	180 ÷ 240	0.5	95	950	3000/4000/6500	2	80	25000	IP66	110x94x30
CP10 20W	20	180 ÷ 240	0.5	95	1900	3000/4000/6500	2	80	25000	IP66	130x110x32
CP10 30W	30	170÷250	0.5	95	2850	3000/4000/6500	2	80	25000	IP66	175x129x36

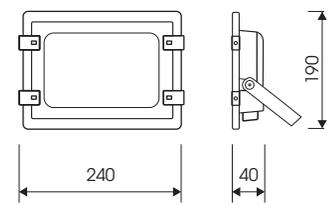
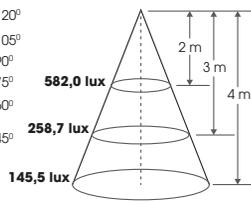


### CP10 70W

PHÂN BỐ QUANG

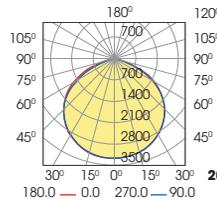


LƯỚI ĐỘ RỌI

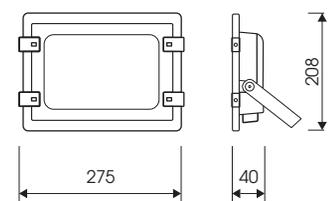
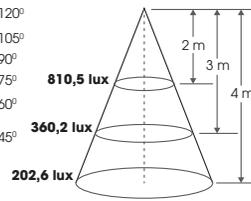


### CP10 100W

PHÂN BỐ QUANG

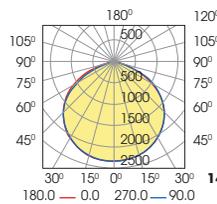


LƯỚI ĐỘ RỌI

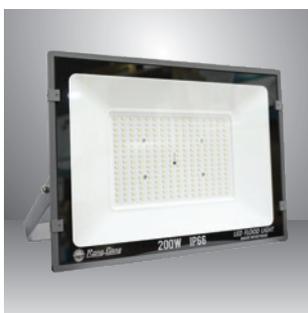
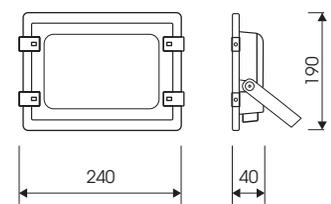
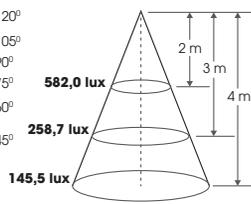


### CP10 150W

PHÂN BỐ QUANG

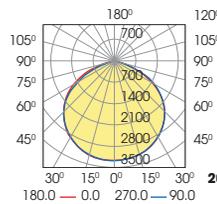


LƯỚI ĐỘ RỌI

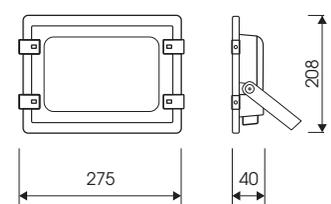
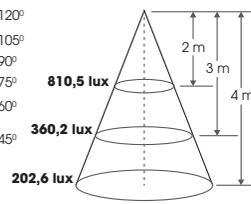


### CP10 200W

PHÂN BỐ QUANG



LƯỚI ĐỘ RỌI



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Khả năng chịu xung sét	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Cấp bảo vệ	Kích thước (DxRxC)
	W	V		lm/W	lm	K	kV		Giờ		mm
CP10 50W	50	170÷250	0.5	90	4500	3000/4000/6500	2	80	25000	IP66	213x144x38
CP10 70W	70	170÷250	0.5	95	6650	3000/4000/6500	4	80	25000	IP66	240x190x40
CP10 100W	100	170÷250	0.5	95	9500	3000/4000/6500	4	80	25000	IP66	275x208x40
CP10 150W	150	180÷240	0.5	125	18750	3000/4000/6500	10	80	25000	IP66	360x230x50
CP10 200W	200	180÷240	0.5	125	25000	3000/4000/6500	10	80	25000	IP66	405x288x50